

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai  
Kết quả thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ CPHT, tiền học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với người khuyết tật học kỳ I, kỳ II năm học 2024-2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai kết quả thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ CPHT, tiền học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với người khuyết tật học kỳ I, kỳ II năm học 2024 -2025;

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY

**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ  
KỶ II NĂM HỌC 2024-2025**

**A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:**

Tổng số học sinh được miễn: 14 học sinh

Lớp 10: 06 học sinh

Lớp 11: 05 học sinh

Lớp 12: 03 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được miễn	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Ngô Huy Hoàng	10A1	90.000	5	450.000	Khuyết tật
2	Phạm Minh Tuấn	10A3	90.000	5	450.000	Hộ nghèo
3	Ngô Tấn Huy	10A4	90.000	5	450.000	Khuyết tật
4	Trần Việt Huy	10A5	90.000	5	450.000	Khuyết tật
5	Mai Thảo Chi	10A6	90.000	5	450.000	Khuyết tật, CN
6	Trần Thị Anh Thư	10A7	90.000	5	450.000	Khuyết tật, CN
7	Phan Thị Ngọc Anh	11A1	90.000	5	450.000	Khuyết tật
8	Mai Thị Ngọc Ánh	11A1	90.000	5	450.000	Khuyết tật
9	Nguyễn Thị Hải Yến	11A2	90.000	5	450.000	Khuyết tật
10	Trần Xuân Bách	11A3	90.000	5	450.000	Khuyết tật
11	Đình Xuân Điệp	11A4	90.000	5	450.000	Khuyết tật
12	Nguyễn Đoàn Huy Hoàng	12A2	90.000	5	450.000	Mồ côi
13	Lê Thanh Trường	12A5	90.000	5	450.000	Mồ côi, CN
14	Chu Thị Thu	12A6	90.000	5	450.000	Hộ nghèo
	<b>Cộng</b>				<b>6.300.000</b>	

**B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:**

Tổng số học sinh được giảm:      học sinh

Lớp 10:      học sinh

Lớp 11:      học sinh

Lớp 12:      học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	<b>Cộng</b>					

**C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:**

Tổng số học sinh được giảm: 13 học sinh

Lớp 10: 06 học sinh

Lớp 11: 06 học sinh

Lớp 12: 01 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Trần Duy Hưng	10A1	45.000	5	225.000	Cận nghèo
2	Mai Ngọc Đại	10A5	45.000	5	225.000	Cận nghèo
3	Nguyễn Quốc Khánh	10A5	45.000	5	225.000	Cận nghèo
4	Nguyễn Duy Khánh	10A6	45.000	5	225.000	Cận nghèo
5	Lương Như Quỳnh	10A6	45.000	5	225.000	Cận nghèo
6	Trần Văn Chiêu	10A8	45.000	5	225.000	Cận nghèo
7	Nguyễn Trọng Hiệp	11A2	45.000	5	225.000	BNN
8	Đỗ Thị Lan Anh	11A3	45.000	5	225.000	Cận nghèo
9	Lê Thị Thu Phương	11A5	45.000	5	225.000	Cận nghèo
10	Phạm Bảo Cẩm Nhung	11A7	45.000	5	225.000	Cận nghèo
11	Nguyễn Ngọc Lan	11A8	45.000	5	225.000	Cận nghèo
12	Phạm Thị Phương	11A8	45.000	5	225.000	Cận nghèo
13	Nguyễn Thị Thu Minh	12A2	45.000	5	225.000	Hộ nghèo
	<b>Cộng</b>				<b>2.925.000</b>	

Hải Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

*Das*  
Nguyễn Thị Tâm



HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY

**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

**KỶ II NĂM HỌC 2024 - 2025**

Tổng số học sinh được hỗ trợ CPHT: 14 học sinh

Lớp 10: 6 học sinh

Lớp 11: 5 học sinh

Lớp 12: 3 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ CPHT	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ký nhận
1	Ngô Huy Hoàng	10A1	150.000	5	750.000	
2	Phạm Minh Tuấn	10A3	150.000	5	750.000	
3	Ngô Tấn Huy	10A4	150.000	5	750.000	
4	Trần Việt Huy	10A5	150.000	5	750.000	
5	Mai Thảo Chi	10A6	150.000	5	750.000	
6	Trần Thị Anh Thư	10A7	150.000	5	750.000	
7	Phan Thị Ngọc Anh	11A1	150.000	5	750.000	
8	Mai Thị Ngọc Ánh	11A1	150.000	5	750.000	
9	Nguyễn Thị Hải Yên	11A2	150.000	5	750.000	
10	Trần Xuân Bách	11A3	150.000	5	750.000	
11	Đình Xuân Điệp	11A4	150.000	5	750.000	
12	Nguyễn Đoàn Huy Hoàng	12A2	150.000	5	750.000	
13	Lê Thanh Trường	12A5	150.000	5	750.000	
14	Chu Thị Thu	12A6	150.000	5	750.000	
	<b>Cộng</b>				10.500.000	

Hải Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

*Đan*  
Nguyễn Thị Tân



HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY

**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ  
KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:**

Tổng số học sinh được miễn: 14 học sinh

Lớp 10: 04 học sinh

Lớp 11: 04 học sinh

Lớp 12: 09 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được miễn	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Ngô Huy Hoàng	10A1	90.000	4	360.000	Khuyết tật
2	Phạm Minh Tuấn	10A3	90.000	4	360.000	Hộ nghèo
3	Ngô Tấn Huy	10A4	90.000	4	360.000	Khuyết tật
4	Trần Việt Huy	10A5	90.000	4	360.000	Khuyết tật
5	Mai Thảo Chi	10A6	90.000	4	360.000	Khuyết tật, CN
6	Trần Thị Anh Thư	10A7	90.000	4	360.000	Khuyết tật, CN
7	Mai Thị Ngọc Ánh	11A1	90.000	4	360.000	Khuyết tật
8	Nguyễn Thị Hải Yến	11A2	90.000	4	360.000	Khuyết tật
9	Trần Xuân Bách	11A3	90.000	4	360.000	Khuyết tật
10	Đình Xuân Điệp	11A4	90.000	4	360.000	Khuyết tật
11	Nguyễn Thị Thu Minh	12A2	90.000	4	360.000	Hộ nghèo
12	Nguyễn Đoàn Huy Hoàn	12A2	90.000	4	360.000	Mồ côi
13	Lê Thanh Trường	12A5	90.000	4	360.000	Mồ côi, CN
14	Chu Thị Thu	12A6	90.000	4	360.000	Hộ nghèo
	<b>Cộng</b>				<b>5.040.000</b>	

**B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:**

Tổng số học sinh được giảm:      học sinh

Lớp 10:      học sinh

Lớp 11:      học sinh

Lớp 12:      học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	<b>Cộng</b>					

**C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:**

Tổng số học sinh được giảm: 18 học sinh

Lớp 10: 8 học sinh

Lớp 11: 7 học sinh

Lớp 12: 03 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Trần Duy Hưng	10A1	45.000	4	180.000	Cận nghèo
2	Mai Thị Hạt	10A2	45.000	4	180.000	Cận nghèo
3	Trần Quang Hưng	10A3	45.000	4	180.000	Cận nghèo
4	Mai Ngọc Đại	10A5	45.000	4	180.000	Cận nghèo
5	Nguyễn Quốc Khánh	10A5	45.000	4	180.000	Cận nghèo
6	Nguyễn Duy Khánh	10A6	45.000	4	180.000	Cận nghèo
7	Mai Huyền Diệu	10A7	45.000	4	180.000	Cận nghèo
8	Trần Văn Chiêu	10A8	45.000	4	180.000	Cận nghèo
9	Nguyễn Trọng Hiệp	11A2	45.000	4	180.000	BNN
10	Đỗ Thị Lan Anh	11A3	45.000	4	180.000	Cận nghèo
11	Nguyễn Diệu Thúy	11A3	45.000	4	180.000	Cận nghèo
12	Trần Đức Anh	11A3	45.000	4	180.000	Cận nghèo
13	Phạm Bảo Cẩm Nhung	11A7	45.000	4	180.000	Cận nghèo
14	Phạm Thị Phượng	11A8	45.000	4	180.000	Cận nghèo
15	Mai Đức Chính	11A8	45.000	4	180.000	Cận nghèo
16	Trần Thảo Nguyên	12A2	45.000	4	180.000	Cận nghèo
17	Vũ Phú Trọng	12A5	45.000	4	180.000	Cận nghèo
18	Lê Thị Yến Nhi	12A8	45.000	4	180.000	Cận nghèo
	<b>Cộng</b>				<b>3.240.000</b>	

Hải Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

*Đas*  
Nguyễn Thị Tân

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO

NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG  
VÀ HỖ TRỢ PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG HỌC TẬP  
ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2024 - 2025

Đơn vị tính: VNĐ đồng

STT	Họ và tên	Lớp	Nhu cầu kinh phí học kỳ II năm học 2024-2025		Ghi chú
			Hỗ trợ học bổng	Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	
A	B	I	2	3	C
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>18.720.000</b>	<b>1.111.111</b>	
1	Mai Thảo Chi	10A6	9.360.000	555.556	
2	Trần Thị Anh Thư	10A7	9.360.000	555.556	

Hải Hưng, Ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Tân



HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY

**DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP  
KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

Tổng số học sinh được hỗ trợ CPHT: 14 học sinh

Lớp 10: 6 học sinh

Lớp 11: 4 học sinh

Lớp 12: 4 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ CPHT	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ký nhận
1	Ngô Huy Hoàng	10A1	150.000	4	600.000	
2	Phạm Minh Tuấn	10A3	150.000	4	600.000	
3	Ngô Tấn Huy	10A4	150.000	4	600.000	
4	Trần Việt Huy	10A5	150.000	4	600.000	
5	Mai Thảo Chi	10A6	150.000	4	600.000	
6	Trần Thị Anh Thư	10A7	150.000	4	600.000	
7	Mai Thị Ngọc Ánh	11A1	150.000	4	600.000	
8	Nguyễn Thị Hải Yến	11A2	150.000	4	600.000	
9	Trần Xuân Bách	11A3	150.000	4	600.000	
10	Đình Xuân Điệp	11A4	150.000	4	600.000	
11	Nguyễn Thị Thu Minh	12A2	150.000	4	600.000	
12	Nguyễn Đoàn Huy Hoàng	12A2	150.000	4	600.000	
13	Lê Thanh Trường	12A5	150.000	4	600.000	
14	Chu Thị Thu	12A6	150.000	4	600.000	
	<b>Cộng</b>				<b>8.400.000</b>	

Hải Hưng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Tân*



HIỆU TRƯỞNG  
**TẠ VĂN DUY**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO

NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỌC BÔNG VÀ HỖ TRỢ PHƯƠNG  
TIỆN ĐỒ DÙNG HỌC TẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Đơn vị tính: VNĐ đồng

STT	Tên học sinh	Lớp	Nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2024-2025		Ghi chú
			Hỗ trợ học bổng	Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	
A	B	l	2	3	C
TỔNG SỐ			14.976.000	888.888,89	
1	Mai Thảo Chi	10A6	7.488.000	444.444	
2	Trần Thị Anh Thư	10A7	7.488.000	444.444	

Hải Hưng, Ngày 25 tháng năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KẾ TOÁN

Đã  
Nguyễn Phú Tân

HIỆU TRƯỞNG  
TẠ VĂN DUY